TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 700/2023/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 877/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Ông G, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Xóm 2+3, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; tạm trú: khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2) Bà L, sinh năm 1998; nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông G và bà L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nam Định, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 26/4/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc thì hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc, hay cãi vã với nhau. Đến nay cuộc sống vợ chồng chúng tôi trở nên ngày một căng thẳng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hòa giải được.

[2]. Về con chung: Ông G và bà L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông G và bà L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông G và bà L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông G và bà L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông G và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông G và bà L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012982 ngày 30/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.
(Giấy CNKH số 34 ngày 26/4/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vương